

**CÔNG TY TNHH XNK DỆT MAY CÔNG CHẤT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XNK DỆT MAY CÔNG CHẤT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301110819

**3. Ngày thành lập:** 04/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 145 ấp Phú Hòa, Xã Quới Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0918286305

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                   | 4641                                                         |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                                       | 4649                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị, phụ tùng ngành may                                                                                                     | 4659                                                         |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                      | 4669                                                         |
| 5.  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú                                                                                                                                                         | 9620                                                         |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                         | 7410                                                         |
| 7.  | Sản xuất vải dệt thoi<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                                                                | 1312                                                         |
| 8.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                | 1313                                                         |
| 9.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                                               | 1392                                                         |
| 10. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                               | 1399                                                         |
| 11. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Gia công hàng may mặc<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)    | 1410(Chính)                                                  |
| 12. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                                                 | 1430                                                         |
| 13. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                       | 1512                                                         |
| 14. | Sản xuất giày, dép<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; thuộc da, sơ chế da và chỉ sử dụng da thành phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh)                                                                   | 1520                                                         |
| 15. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4751                                                         |
| 16. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4771                                                         |
| 17. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM CÔNG CHẤT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083070010185

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 14/1, đường số 5D, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 145 ấp Phú Hòa, Xã Quới Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre